TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 47/2024/HS-ST Ngày 22/5/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/TLST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình H, sinh năm 1982 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ H, phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng đoàn thể; không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ: Nguyễn Thị L, con: có 03 lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.(có mặt)

2. Họ và tên: Chu Tự D, sinh năm 1977 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP D, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng đoàn thể;không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Tự Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; vợ thứ nhất: Nguyễn Thị L (đã ly hôn) vợ thứ hai: Cao Thị Hồng T2 (đã ly hôn), con: có 03 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2007;

- Tiền án: Bản án số 42 HSST ngày 30.3.2021 của TAND thành phố Phúc

Yên, áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt Chu Tự D 1 năm tù, về tội: "Đánh bạc", ra trại ngày 29/8/2022, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không;

- Về nhân thân:

Bản án số 17 HSST, ngày 25.4.2005 của TAND thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc), áp dụng khoản 1 điều 140; điểm b, h, p khoản 1 điều 46; khoản 1, 2 điều 60 BLHS xử phạt Chu Tự D 15 tháng tù treo, thử thách 30 tháng, về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong án phí tháng 2/2006, đã xóa án tích;

Bản án số 74 HSST, ngày 30.9.2015 của TAND thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc) áp dụng khoản 1 điều 254; điểm p khoản 1 điều 46; điểm n khoản 1 điều 48 BLHS 1999 (xúi giục người chưa thành niên phạm tội) xử phạt Chu Tự D 3 năm tù về tội "Chứa mại dâm";

Chấp hành xong án phí + phạt bổ sung ngày 03/3/2016;

Ra trại ngày 13/5/2018, đến hết ngày 13/5/2020 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 18/12/2023 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay tại ngoại tại địa phương (vắng mặt)

3. Họ và tên: Trần Thị Bích T, sinh năm 1976 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng đoàn thể;không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng L (đã chết) và bà Đàm Thị G; chồng: Đào Anh T4 (đã chết), con: có 02 lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; tiền án tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 21.1.2022 bị Công an thành phố Phúc Yên, xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, đã nộp xong ngày 14/4/2022, đã xóa án tích ngày 14/4/2023;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 18/12/2023 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay tại ngoại tại địa phương (có mặt)

4. Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1969 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ D, phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng đoàn thể;không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Lê Thị B; vợ Phạm Thị N, con: có 03 lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995; tiền án tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 18/12/2023 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay tại ngoại tại địa phương (có

mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30 ngày 12/12/2023, Nguyễn Đình H đang ở nhà thì có Trần Thị Bích T đến chơi. Sau đó H đi bộ sang nhà Nguyễn Văn P rủ và được P đồng ý sang nhà H uống nước. Trong khi ngồi uống nước, H rủ T, P đi xuống phòng để đồ ở tầng 1 để đánh sâm ăn tiền thì mọi người đồng ý. H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn rồi cùng T, P ngồi xuống 01 chiếc chiếu nhựa trải sẵn dưới sàn nhà để đánh bạc. Trước khi đánh sâm ăn tiền H, T, P thống nhất mức đánh bạc là 5.000đồng/01 lá bài, treo là 80.000đồng, sâm là 100.000đồng, nếu người nào sâm thì nộp cho H (chủ nhà) 30.000đồng tiền hồ.

Khoảng 20h cùng ngày, khi H, T, P đang đánh bạc thì Chu Tự D đi xe ôm đến nhà H để gom quần áo cũ đi làm từ thiện. Thấy H, T, P đang đánh bạc, D hỏi xin và được H, T, P đồng ý cho vào đánh sâm ăn tiền. Trong quá trình đánh bạc, T sâm được 01 ván và đã nộp cho H 30.000đồng tiền hồ.

H, T, P, D đánh sâm ăn tiền đến 23h10 ngày 12/12/2023, thì bị Công an thành phố Phúc Yên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, D, P, thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án, H chạy thoát đến ngày 18/12/2023 H đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc = 6.575.000đồng, trong đó: thu tại vị trí ngồi của D = 1.525.000đồng; tại vị trí ngồi của P = 4.420.000đồng; tại ví trí ngồi của H trước khi H bỏ chạy = 630.000đồng.

Thu giữ 01 chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu giữ của bị cáo H số tiền đã sử dụng để đánh bạc, cầm theo khi bỏ chạy: 1.275.000đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc như sau: Trần Thị Bích T sử dụng 3.000.000đồng; Nguyễn Văn P sử dụng 2.750.000đồng; Chu Tự D sử dụng 1.100.000đồng; Nguyễn Văn H sử dụng 1.000.000đồng; Tổng cộng các bị cáo sử dụng 7.850.000đồng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình đều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 29/CT - VKSPY ngày 04 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Chu Tự D, Trần Thị Bích T và Nguyễn Đình Hvề tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Phúc Yên truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với các bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Chu Tự D, Trần Thị Bích T và Nguyễn Đình H phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt đối với từng bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Chu Tự D từ 13 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 18/12/2023

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Nguyễn Đình H từ 10 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 22 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Trần Thị Bích T từ 09 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 20 tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Văn P từ 07 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn P, Chu Tự D, Trần Thị Bích T và Nguyễn Đình H mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.850.000. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo,ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đượctranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Chu Tự D, trong giai đoạn chuẩn bị xét xét bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, nH sau đó bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với Dũng nhưng không có kết quả nên bị cáo bị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Thị Bích T và Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và hành vi đánh bạc của bị cáo Chu Tự D vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Tại cơ quan điều tra Chu Tự D đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình với đồng bọn, lời khai nhận tội của các bị cáo như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của các bị cáo, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Từ 19h30 đến 23h10 ngày 12/12/2023, tại nhà ở của Nguyễn Đình H ở tổ D, phường H, thành phố Phúc Yên, Nguyễn Đình H cùng Nguyễn Văn P, Chu Tự D, Trần Thị Bích T tham gia đánh sâm ăn tiền thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang. Tổng số tiền các bị can sử dụng đánh bạc là: 7.850.000đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình cụ thể:

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền…có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng …, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*".

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 29/CT – VKSPY, ngày 04 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nH hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như ma túy, trộm cắp, cướp giật. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, vị trí vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Chu Tự D: Bị cáo là người có nhân thân xấu.Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2021/HSST ngày 30/3/2021 của TAND thành phố Phúc Yên xử phạt D 01năm tù, về tội đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/8/2022 chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đó đã 02 lần bị kết án về tội "Chứa mại dâm"; "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đều được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.2] Đối với Nguyễn Đình H: Bị cáo cùng với 03 bị cáo khác trực tiếp đánh bạc ăn tiền tại nhà ở của mình, chuẩn bị công cụ phương tiện cho các bị cáo đánh bạc ăn tiền. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4.3] Đối với bị cáo Trần Thị Bích T và Nguyễn Văn P: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T tháng 01/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đến nay đã được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T có bố đẻ là ông Trần Hồng Luyện được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng Hạng nhì, mẹ đẻ là bà Đàm Thị Gái được tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội hai bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho hai bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp haibị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đánh bạcnhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.850.000đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Chu Tự D, Trần Thị Bích T và Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Chu Tự D, Trần Thị Bích T và Nguyễn Đình H phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm skhoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Chu Tự D 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày ngày 13/12/2023 đến ngày 18/12/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình H 10 (Mười)tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Trần Thị Bích T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự

- Xử phạt: Nguyễn Văn P 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình H và Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Thị Bích T cho Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật luật hình sự.

Phạt bị cáo: Nguyễn Đình H, Chu Tự D, Trần Thi Bích T và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.850.000đồng. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn Văn P, Chu Tự D, Trần Thị Bích T và Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường T, H,
- UBND phường X
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích